

Số: 73/2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

THÔNG TƯ

**Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số
ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi,
vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 04 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí (sau đây viết tắt là ấn phẩm) cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021 do ngân sách trung

ương đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

Điều 4. Đặt hàng xuất bản và phát hành ấn phẩm hàng năm

1. Căn cứ đặt hàng:

a) Dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc để thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg;

b) Giá đặt hàng (bao gồm chi phí xuất bản và chi phí phát hành) ấn phẩm: Trên cơ sở mức giá tối đa các ấn phẩm do Bộ Tài chính thông báo, Ủy ban Dân tộc quyết định mức giá cụ thể đối với từng ấn phẩm;

c) Tên các đơn vị báo, tạp chí tham gia xuất bản ấn phẩm, đối tượng được cấp ấn phẩm và số kỳ xuất bản ấn phẩm theo quy định tại Quyết định số 45/QĐ-TTg;

d) Số lượng đối tượng được cấp ấn phẩm và số lượng ấn phẩm xuất bản, phát hành theo quy định tại Quyết định số 45/QĐ-TTg và do Ủy ban Dân tộc thông báo cụ thể;

đ) Quy cách, chất lượng ấn phẩm theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

2. Nội dung hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây viết tắt là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP).

Điều 5. Tạm ứng và thanh toán hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm

1. Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao; hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giữa Ủy ban Dân tộc với các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành; Ủy ban Dân tộc thực hiện:

a) Tạm ứng lần đầu cho các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành ngay sau khi ký hợp đồng bằng 30% giá trị hợp đồng năm;

b) Tạm ứng các lần tiếp theo cho các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành: Số lần tạm ứng, thời gian tạm ứng, mức tạm ứng được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng trên cơ sở tiến độ thực hiện hợp đồng nhưng tổng mức tạm ứng các lần (bao gồm tạm ứng lần đầu và tạm ứng các lần tiếp theo) tối đa không quá 80% giá trị hợp đồng và không vượt quá dự toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thanh toán hợp đồng:

a) Kết thúc năm thực hiện, các đơn vị báo, tạp chí, đơn vị phát hành tổng hợp tình hình thực hiện hợp đồng trước ngày 10 tháng 01 năm sau, gửi Ủy ban Dân tộc. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ tài liệu của